



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 30

Ngày 15 tháng 7 năm 2013

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

20-6-2013 - Chỉ thị số 10/2013/CT-UBND về tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp. 3

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

04-7-2013 - Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 9. 6

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

01-7-2013 - Quyết định số 3523/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2015. 16

05-7-2013 - Quyết định số 3651/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTrHD/TU ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020. 26

05-7-2013 - Chỉ thị số 11/CT-UBND về tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách những tháng cuối năm 2013. 46

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀN GIỜ

04-7-2013 - Quyết định số 759/QĐ-UBND về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. 53

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2013/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2013

CHỈ THỊ

**Về tăng cường quản lý cán bộ, công chức,
viên chức và người quản lý doanh nghiệp**

Để góp phần thực hiện tốt việc đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; đồng thời, thực hiện Công văn số 1530/BNV-CCVC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (gọi chung là các đơn vị) thực hiện nghiêm các nội dung sau:

a) Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp, thực hiện nghiêm túc và đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp, cụ thể đối với các công tác:

- Tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp;
- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức;
- Thi đua, khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm;

- Giải quyết thôi việc, nghỉ hưu.

b) Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ các quy chế, quy tắc áp dụng tại cơ quan (quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức...); đồng thời thực hiện việc phân công công việc cụ thể, rõ ràng và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức (tiến độ, chất lượng, kết quả). Các đơn vị cần xem đây là căn cứ quan trọng để đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tăng cường tự kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức; những việc cán bộ, công chức không được làm; các vi phạm về bảo đảm thời gian làm việc, đi muộn về sớm, làm việc riêng trong giờ hành chính; vi phạm quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các vi phạm khác trái với thuần phong mỹ tục và quy định của pháp luật.

d) Đẩy mạnh việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Chấn chỉnh và đưa chế độ báo cáo thống kê đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức vào nề nếp; bảo đảm các báo cáo thống kê khi gửi về các cấp có thẩm quyền phải chính xác, đầy đủ và đúng thời gian quy định.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức:

a) Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, quy chế tiếp công dân, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các bộ phận trực tiếp với dân trong bộ máy chính quyền địa phương; phát hiện và báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về những vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức;

b) Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo quản tài sản, đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự cơ quan.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc; đồng thời liên đới chịu trách nhiệm khi để cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị vi phạm Chỉ thị này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 10 của

tháng cuối quý, 6 tháng, năm) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

b) Giao Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các nội dung chỉ đạo nêu trên tại các cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề xuất và ý kiến khác về các giải pháp tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/QĐ-UBND

*Quận 9, ngày 04 tháng 7 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Phòng Nội vụ Quận 9**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Thông tư số 06/2008/TT-BNV ngày 21 tháng 8 năm 2008 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung khoản 2 mục III phần I Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BNV ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về công tác thanh niên;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 184/TTr-NV ngày 25 tháng 6 năm 2013 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 9.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 32/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 9.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng, ban thuộc Quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 9
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 9)*

Chương I **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Phòng Nội vụ Quận là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận.

Phòng Nội vụ Quận có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Quận; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ.

2. Chức năng

Phòng Nội vụ Quận có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: tổ chức, biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp Nhà nước; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức phường; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng, công tác thanh niên.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Nội vụ Quận có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây.

1. Trình Ủy ban nhân dân Quận các văn bản hướng dẫn về công tác nội vụ trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trình Ủy ban nhân dân Quận ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

4. Về tổ chức, bộ máy

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Quận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn quận theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Trình Ủy ban nhân dân Quận quyết định hoặc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Quận trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận;

c) Xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền quyết định;

d) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập các tổ chức phối hợp liên ngành quận theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý và sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp hàng năm;

b) Giúp Ủy ban nhân dân Quận hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp;

c) Giúp Ủy ban nhân dân Quận tổng hợp chung việc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức sự nghiệp Quận và Ủy ban nhân dân phường.

6. Về công tác xây dựng chính quyền

a) Giúp Ủy ban nhân dân Quận và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội theo phân công của Ủy ban nhân dân Quận và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Thực hiện các thủ tục để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận phê chuẩn các chức danh lãnh đạo của Ủy ban nhân dân phường; giúp Ủy ban nhân dân Quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê chuẩn các chức danh bầu cử theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Quận xây dựng đề án thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính trên địa bàn để Ủy ban nhân dân Quận trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của Quận;

d) Giúp Ủy ban nhân dân Quận trong việc hướng dẫn thành lập, giải thể, sáp nhập và kiểm tra, tổng hợp báo cáo về hoạt động của khu phố, tổ dân phố trên địa bàn Quận theo quy định; bồi dưỡng công tác cho các chức danh ở khu phố, tổ dân phố.

7. Giúp Ủy ban nhân dân Quận trong việc hướng dẫn, kiểm tra tổng hợp báo cáo việc thực hiện Pháp luật về dân chủ cơ sở đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, phường trên địa bàn Quận.

8. Về cán bộ, công chức, viên chức

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Quận trong việc tuyển dụng, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đánh giá; thực hiện chính sách, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

b) Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý công chức phường và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách Phường theo phân cấp.

9. Về cải cách hành chính

a) Giúp Ủy ban nhân dân Quận triển khai, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn cùng cấp và Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác cải cách hành chính ở địa phương;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Quận về chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn Quận;

c) Tổng hợp công tác cải cách hành chính ở địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân Quận và Thành phố.

10. Giúp Ủy ban nhân dân Quận thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.

11. Về công tác văn thư, lưu trữ

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Quận chấp hành chế độ, quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ;

b) Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về thu thập, bảo vệ, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Quận và Lưu trữ Quận.

12. Về công tác tôn giáo

a) Giúp Ủy ban nhân dân Quận chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

13. Về công tác thi đua, khen thưởng

a) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Quận tổ chức các phong trào thi đua và triển khai thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước trên địa bàn Quận; làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

14. Về công tác thanh niên

a) Trình Ủy ban nhân dân Quận ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên được giao;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về thanh niên và công tác thanh niên sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên được giao.

15. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về công tác nội vụ theo thẩm quyền.

16. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận và Giám đốc Sở Nội vụ về tình hình, kết quả triển khai công tác nội vụ trên địa bàn.

17. Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác nội vụ trên địa bàn.

18. Quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận.

19. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Quận.

20. Giúp Ủy ban nhân dân Quận quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường về công tác nội vụ và các lĩnh vực công tác khác được giao trên cơ sở quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Quận.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Nội vụ có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (không quá 03 người) và cán bộ, công chức.

a) Trưởng Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ về thực hiện các mặt công tác chuyên môn và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng.

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác quản lý nhà nước về nội vụ trên địa bàn Quận được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, Phòng Nội vụ Quận tổ chức thành các bộ phận gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác của Phòng.

Tùy theo quy mô hoạt động và tính chất công việc và nhân sự cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân Quận có thể bố trí cán bộ phụ trách riêng từng lĩnh vực hoặc kiêm nhiệm các lĩnh vực trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm.

Điều 4. Biên chế

Căn cứ vào khối lượng công việc và tình hình cán bộ cụ thể để xác định từng chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức để phân bổ biên chế cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Số lượng biên chế cụ thể của Phòng Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận quyết định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho Quận hàng năm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nội vụ

Phòng Nội vụ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Đối với Ủy ban nhân dân Quận

Phòng Nội vụ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với thường trực Ủy ban nhân dân Quận về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ phải báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân Quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với Ban Tổ chức Quận ủy

Phòng Nội vụ phối hợp, bàn bạc với Ban Tổ chức Quận ủy trong việc giải quyết những vấn đề về tổ chức cán bộ thuộc diện quận ủy quản lý theo yêu cầu của Thường trực Ủy ban nhân dân Quận (đề bạt, bổ nhiệm, xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức, viên chức) đồng thời thường xuyên liên hệ với Ban Tổ chức Quận ủy để nắm được chủ trương của cấp ủy qua từng thời kỳ về công tác tổ chức và cán bộ, qua đó có kế hoạch thực hiện tốt nhiệm vụ.

4. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân Quận

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân Quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của Quận. Trong trường hợp Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Nội vụ tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xem xét, quyết định.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của Quận

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng. Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

6. Đối với Ủy ban nhân dân các phường

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Hướng dẫn cán bộ phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trưởng Phòng Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ quy chế này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận ký ban hành mới có giá trị./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Việt

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3523/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức
của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2015****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”;

Căn cứ Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 490/TTr-SNV ngày 27 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2015”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ (Thường trực Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức Thành phố Hồ Chí Minh) triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức
của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2015**
*(Ban hành kèm Quyết định số 3523/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2015 như sau:

I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung: Xây dựng nền công vụ “Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”.

b) Mục tiêu cụ thể đến 2015:

- Xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp thành phố, cấp quận - huyện. Phần đầu đến năm 2015 có 70% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp thành phố đến cấp quận - huyện xây dựng và được phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch.

- Tiến hành sửa đổi, bổ sung và xây dựng được 100% các chức danh và tiêu chuẩn công chức.

- Nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức; thi nâng ngạch công chức. Thực hiện ứng dụng công nghệ tin học vào thi tuyển, thi nâng ngạch công chức.

- Thực hiện thí điểm đổi mới việc tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương trở xuống.

- Tổ chức thực hiện công tác đánh giá công chức theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu và gắn với kết quả công vụ.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế đào thải, giải quyết cho thôi việc và miễn nhiệm công chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật,...

- Quy định và thực hiện chính sách thu hút, tiến cử, phát hiện, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ.

- Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

2. Quan điểm:

- Quán triệt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức. Thống nhất về nhận thức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và then chốt trong cải cách nền hành chính hiện nay.

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức phải gắn với Kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và việc thí điểm mô hình “chính quyền đô thị” của thành phố phù hợp với đổi mới hệ thống chính trị, góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ thành phố đến cơ sở thống nhất, thông suốt, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ nhân dân.

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo lộ trình, bước đi thích hợp và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của thành phố.

II. NỘI DUNG ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

1. Đẩy mạnh phân cấp quản lý và hoàn thiện việc tổ chức công vụ gọn, nhẹ: đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý công chức. Từng bước gắn thẩm quyền tuyển dụng với thẩm quyền sử dụng. Giảm quy mô công vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy gọn nhẹ, tránh chồng chéo, tiếp tục tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

2. Đẩy mạnh thực hiện việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, cấp quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

3. Xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh công chức và tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên.

4. Nâng cao chất lượng thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, lựa chọn đúng người có phẩm chất, trình độ chuyên môn và năng lực để tuyển dụng vào công vụ hoặc bổ nhiệm vào các ngạch cao hơn.

5. Từng bước đổi mới chế độ công vụ, công chức theo hướng năng động, linh hoạt. Triển khai thực hiện kịp thời quy định sửa đổi về chế độ công chức.

6. Đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ. Đặc biệt là đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu.

7. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đánh giá công chức. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức; thẩm quyền đánh giá thuộc về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức. Chú trọng thành tích, công trạng, kết quả công tác của cán bộ, công chức là thước đo chính để đánh giá phẩm chất, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức. Thực hiện quy trình đánh giá công chức, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác và trách nhiệm đối với việc đánh giá công chức.

8. Nghiên cứu đề xuất chính sách đãi ngộ nhân tài gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

9. Thực hiện các quy định đổi mới về phương thức tuyển chọn lãnh đạo cấp Sở; cấp Phòng; triển khai thực hiện chế độ thực tập, tập sự lãnh đạo, quản lý.

10. Thực hiện tốt các quy định của Chính phủ và của các Bộ, ngành có liên quan về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã - phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã - phường, thị trấn. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với công tác đánh giá để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng dẫn của Trung ương.

Ngoài các nội dung chính nêu trên, để việc đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức đạt được kết quả, cần đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ về quản lý cán bộ, công chức; thống kê tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức...

III. CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

1. Tiếp tục thực hiện các quy định về vị trí việc làm, về tuyển dụng và tiêu chuẩn công chức:

a) Triển khai thực hiện kịp thời quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

b) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn thống nhất về nhận thức và hành động để triển khai thực hiện nhiệm vụ xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch trong các cơ quan, tổ chức.

c) Triển khai thực hiện việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch trong các cơ quan, tổ chức cấp thành phố, cấp quận - huyện.

d) Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và tiêu chuẩn ngạch công chức.

đ) Tổ chức thực hiện các quy định về chế độ đánh giá công chức gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Chấn chỉnh việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê. Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu đội ngũ công chức:

a) Triển khai thực hiện quy định chế độ báo cáo thống kê về công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức.

b) Đưa vào sử dụng thống nhất phần mềm cơ sở dữ liệu và các ứng dụng, các tài liệu thiết kế, mô tả kỹ thuật, quy trình quản lý kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng trong các cơ quan quản lý cán bộ, công chức.

c) Thực hiện việc quản lý thống nhất các thông tin của hồ sơ cán bộ, công chức trong thành phố và hệ thống các biểu mẫu, báo cáo thống kê.

d) Lưu giữ đầy đủ và thường xuyên cập nhật các thông tin hồ sơ đội ngũ cán bộ, công chức; hình thành hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

3. Đổi mới và nâng cao chất lượng thi tuyển, thi nâng ngạch công chức:

a) Xây dựng bộ các câu hỏi và đáp án thi tuyển công chức đối với từng môn thi theo hướng gắn với yêu cầu về trình độ và năng lực của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tuyển dụng.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức thi tuyển và thi nâng ngạch công chức để đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, chất lượng, thực tài.

c) Thực hiện tốt các quy định về tổ chức thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh, quy chế tổ chức kỳ thi nâng ngạch và nội quy thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh.

4. Đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo cấp Sở, cấp Phòng. Thực hiện các quy định chế độ thực tập, tập sự lãnh đạo, quản lý:

a) Thực hiện tuyển chọn lãnh đạo cấp Sở, cấp Phòng theo hướng chú trọng nguyên tắc thực tài, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đổi mới phương thức và nội dung lấy phiếu tín nhiệm.

b) Hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

c) Thực hiện thí điểm chế độ tập sự, thực tập công chức lãnh đạo, quản lý.

5. Thực hiện chế độ tiến cử và chính sách thu hút, phát hiện, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ:

a) Triển khai thực hiện quy định về chế độ tiến cử, giới thiệu những người có tài năng để tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí trong hoạt động công vụ.

b) Tiếp tục ban hành và triển khai thực hiện các chính sách thu hút, phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ.

6. Nâng cao chế độ kỷ luật trong hoạt động công vụ, duy trì trật tự kỷ cương và phát huy tinh thần trách nhiệm trong hoạt động công vụ:

a) Thực hiện chế độ sát hạch bắt buộc đối với công chức lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Thực hiện chế độ trách nhiệm gắn với chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ.

c) Thực hiện việc miễn nhiệm, từ chức đối với công chức lãnh đạo, quản lý.

d) Xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã - phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã - phường, thị trấn:

a) Tổ chức thực hiện quy định sửa đổi về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã - phường, thị trấn.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức về công tác tại xã - phường, thị trấn.

c) Thực hiện việc khoán kinh phí đối với các chức danh không chuyên trách ở ấp, khu phố, tổ dân phố theo nguyên tắc: người kiêm nhiều chức danh thì hưởng phụ cấp cao hơn, khắc phục việc tăng thêm số lượng cán bộ không chuyên trách.

d) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2013

1. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn thống nhất về nhận thức và hành động để triển khai thực hiện nhiệm vụ xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngành trong các cơ quan, tổ chức.

2. Triển khai thực hiện kịp thời quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Tổ chức thực hiện các quy định về chế độ đánh giá công chức gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Xây dựng bộ các câu hỏi và đáp án thi tuyển công chức đối với từng môn thi theo hướng gắn với yêu cầu về trình độ và năng lực của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tuyển dụng.

5. Hoàn thiện phần mềm quản lý cán bộ công chức và triển khai thống nhất thực hiện trên địa bàn thành phố.

6. Hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

7. Tiếp tục tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức về công tác tại phường, xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Thời gian thực hiện:** Từ tháng 6 năm 2013 đến tháng 10 năm 2015.

2. **Phân công trách nhiệm thực hiện:**

a) **Sở Nội vụ** (Thường trực Ban Chỉ đạo):

- Chịu trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của thành phố xây dựng Kế hoạch đề cụ thể hóa, tổ chức triển khai và hướng dẫn các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nội dung theo Kế hoạch này; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện đến Trưởng ban Ban Chỉ đạo thành phố và Ban Chỉ đạo Trung ương (Bộ Nội vụ).

b) **Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:** cân đối, bố trí nguồn lực và hướng

dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Đồng thời, khai thác các nguồn lực khác từ các dự án (nếu có) để hỗ trợ cho quá trình tổ chức thực hiện.

c) **Sở Tư pháp** chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện và xây dựng hệ thống các văn bản về quản lý công vụ, công chức.

d) **Sở Khoa học và Công nghệ**: hỗ trợ, phối hợp với Sở Nội vụ để triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học vào việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này (kể cả các nguồn lực khác - nếu có).

đ) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hỗ trợ, phối hợp với Sở Nội vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này (kể cả các nguồn lực khác - nếu có).

- Phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.

e) Các sở - ban - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hàng năm, tổ chức sơ kết việc thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố (qua Sở Nội vụ) cùng với thời gian báo cáo năm về công tác cải cách hành chính (trước ngày 10 tháng 11 hàng năm).

- Căn cứ hướng dẫn của Ban Chỉ đạo thành phố để thành lập Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của cơ quan, đơn vị mình; chỉ đạo và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch này. Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ kiêm nhiệm, không tổ chức bộ máy và biên chế riêng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác (nếu có) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được giao.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các

Sở - ban - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện phản ánh trực tiếp đến Sở Nội vụ để tổng hợp, xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3651/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTrHD/TU ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và Luật Bảo hiểm y tế năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 32-CTrHD/TU ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố tại Tờ trình số 1624/TTr-BHXH ngày 28 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTrHD/TU ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở - ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 32-CTrHD/TU ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020

*(Ban hành kèm Quyết định số 3651/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế là hai chính sách an sinh xã hội quan trọng của Đảng và Nhà nước, được thể hiện xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Ngày 26 tháng 5 năm 1997, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TW về tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội; ngày 07 tháng 9 năm 2009, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 38-CT/TW về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới; Hội nghị Trung ương 5 khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 8 năm 2012 về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 (trong đó có chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế); gần đây nhất, Nghị quyết số 21-NQ/TW ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2012, Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định “Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế là hai chính sách xã hội quan trọng và lớn của Đảng và Nhà nước, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội”.

Những năm qua, thành phố đã ban hành nhiều văn bản triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thành ủy đã ban hành Thông tri số 27-TT/TU ngày 20 tháng 11 năm 2009 về lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư và Chương trình hành động số 28-CTrHD/TU ngày 08 tháng 11 năm 2012 về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị số 12/2009/CT-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2009 về tăng cường thực hiện bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Kế hoạch số 5694/KH-UBND ngày 02 tháng

11 năm 2009 triển khai Luật Bảo hiểm y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2012 về Kế hoạch thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân theo lộ trình giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn thành phố, trong đó đã đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ và giải pháp thực hiện về bảo hiểm y tế từ năm 2012 đến năm 2020 (Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2013 điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016 - 2020) và Kế hoạch số 322/KH-UBND ban hành ngày 17 tháng 01 năm 2013 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU của Thành ủy.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã góp phần nâng cao nhận thức, giúp người dân, người lao động hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của bản thân khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Toàn thành phố có khoảng 37% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 33% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trong đó, đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm xã hội, ước đạt 83%. Số người chưa tham gia chủ yếu làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ lẻ, sử dụng ít lao động, quan hệ về tiền lương, tiền công chưa rõ ràng và thường xuyên biến động.

Độ bao phủ của chính sách bảo hiểm y tế còn thấp, đạt 63,43% số dân thành phố (chưa bao gồm các đối tượng: *Quân nhân Quân đội nhân dân, Ban cơ yếu Chính phủ và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố nhưng do Bảo hiểm xã hội Bộ quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý và Công an nhân dân không thực hiện Bảo hiểm y tế*). Ngoài diện đối tượng bắt buộc và hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ mua thẻ, người dân chỉ khi có bệnh mới tự giác mua bảo hiểm y tế. Các diện đối tượng khác (gần 40%) chưa sẵn sàng tham gia do có thể tự trang trải chi phí chữa bệnh, chưa thực sự hài lòng về chất lượng, sự thuận tiện khi chữa bệnh theo tiêu chuẩn bảo hiểm y tế, nhận thức về vai trò của bảo hiểm y tế đối với vấn đề sức khỏe của bản thân, gia đình và đối với xã hội còn hạn chế...

Tình hình trên có nguyên nhân do khó khăn về tài chính dẫn đến việc thực thi nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp có phần hạn chế; tình trạng trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế diễn ra phổ biến, có nơi nghiêm trọng. Một bộ phận không nhỏ đơn vị sử dụng lao động chưa nhận thức đúng, ý thức chấp hành pháp luật về lao động nói chung, về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế nói riêng chưa cao. Khả năng người lao động chưa nhận thức hết quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc

tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; e ngại mất việc làm nên không dám đấu tranh với chủ sử dụng lao động để đòi quyền lợi chính đáng. Đa số người dân chưa quan tâm, tích cực tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện (chỉ tham gia khi còn thiếu ít thời gian để được hưởng chế độ hưu trí hoặc khi có bệnh cần điều trị). Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các Sở - ngành, chính quyền địa phương có những khó khăn, hạn chế nhất định. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể chưa thật sự quan tâm, phối hợp đúng mức trong công tác tuyên truyền, vận động toàn dân, toàn xã hội nắm bắt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hai chính sách lớn này. Các cấp chính quyền cơ sở chưa xem việc phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là một trong những chỉ tiêu thực hiện của đơn vị.

Thực hiện Chương trình hành động số 32-CTrHĐ/TU ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung:

a) Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết và tổ chức chi trả chính xác, hiệu quả, kịp thời chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đảm bảo quyền lợi cho người tham gia; góp phần quản lý có hiệu quả Quỹ bảo hiểm xã hội trong dài hạn và quản lý, cân đối được Quỹ bảo hiểm y tế; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng doanh nghiệp trốn đóng, nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế kéo dài.

b) Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm thất nghiệp), bảo hiểm y tế hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả cao, phát triển đồng bộ với các dịch vụ xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đảm bảo đời sống, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

c) Tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Mở rộng phạm vi bao phủ của bảo hiểm y tế về tỷ lệ dân số tham gia (trong đó, đặc biệt lưu ý đến đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo; hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và hộ gia đình làm kinh tế cá thể tham gia bảo hiểm y tế theo Luật), về dịch vụ y tế được thụ hưởng tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

a) Phấn đấu đến năm 2015, có 44% lực lượng lao động thành phố tham gia bảo hiểm xã hội, tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt từ 85% trở lên so với số người thuộc diện phải tham gia, có 35% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

b) Phấn đấu đến năm 2020, có 50% lực lượng lao động thành phố tham gia bảo hiểm xã hội, ít nhất 90% người lao động thuộc diện bắt buộc tham gia, có 37% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

c) Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân theo các nhóm đối tượng, đến cuối năm 2015 tỷ lệ tham gia đạt 76% dân số của thành phố. Cụ thể như sau:

- Nhóm 1: tỷ lệ tham gia đạt 85%, gồm có:

+ Người lao động, người quản lý doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế.

+ Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân.

+ Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

+ Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm.

- Nhóm 2: tỷ lệ tham gia đạt 100%, gồm có:

+ Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng.

+ Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

+ Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước; công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 206/CP ngày 30 tháng 5 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ).

+ Cán bộ phường, xã, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

+ Cán bộ phường, xã, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước hàng tháng bao gồm các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

+ Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Cựu chiến binh đã tham gia kháng chiến từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước theo quy định tại khoản 6, Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh; thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

+ Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là các đối tượng quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng là các đối tượng quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Thân nhân của người có công với cách mạng thực hiện theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Thân nhân của các đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 16, Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế.

+ Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

+ Người lao động nghỉ việc đang hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Nhóm 3: Tỷ lệ tham gia đạt 60%, gồm có:

+ Người thuộc hộ gia đình nghèo.

+ Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhóm 4: Tỷ lệ tham gia đạt 100%: Trẻ em dưới 6 tuổi.

- Nhóm 5: Tỷ lệ tham gia đạt 90%, gồm có:

+ Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam.

+ Học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhóm 6: Tỷ lệ tham gia đạt 30%, gồm có:

+ Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp.

+ Thân nhân của người lao động quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế bao gồm: bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; bố, mẹ nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp mà người lao động có trách nhiệm nuôi dưỡng và sống trong cùng hộ gia đình.

+ Xã viên hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.

d) Tiếp tục phát triển bảo hiểm y tế các nhóm đối tượng, đến năm 2020 phấn đấu đạt 90% người dân thành phố tham gia bảo hiểm y tế. Cụ thể:

- Nhóm 1: Đạt 93%

- Nhóm 2: Đạt 100%

- Nhóm 3: Đạt 75%

- Nhóm 4: Đạt 100%

- Nhóm 5: Đạt 95%

- Nhóm 6: Đạt 60%.

đ) Kéo giảm tình trạng doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đảm bảo thu hồi số nợ nộp về Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm y tế.

e) Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế theo đúng quy định pháp luật, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế.

g) Xác định mức sống trung bình để có phương án hỗ trợ người dân tham gia theo quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:

a) Chủ động, tích cực tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 32-CTrHD/TU ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên tại cơ quan, đơn vị, tổ chức và quần chúng nhân dân tại các địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền về chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, về quyền lợi và ý nghĩa an sinh xã hội của chính sách, kiến thức pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến các tầng lớp nhân dân, hộ gia đình, chủ sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn thành phố (diện bắt buộc và diện tự nguyện) thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, đài phát thanh - truyền hình địa phương; các hình thức tuyên truyền, cổ động trực quan như pa nô, áp phích, khẩu hiệu, biên soạn, phát hành các loại tờ rơi, tờ gấp; tăng cường tổ chức các cuộc đối thoại, tọa đàm, tham vấn trực tiếp với các nhóm đối tượng tại cơ sở, trong doanh nghiệp về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

c) Tích cực vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đặc biệt quan tâm tập trung vào các đối tượng không thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để vận động tham gia diện tự nguyện. Xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, có cơ chế, chính sách hợp lý cho lực lượng này hoạt động. Các Sở - ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động gắn với từng nhóm đối tượng cụ thể, có cơ chế quản lý, theo dõi, giao chỉ tiêu phù hợp làm căn cứ đánh giá thi đua cuối năm.

d) Phát hiện, biểu dương và nhân rộng điển hình các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiêu biểu thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tham gia có hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, người lao động, chủ doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

đ) Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí nhằm tác

động tích cực đến các đơn vị có dấu hiệu vi phạm về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để ngăn ngừa hiệu quả hành vi vi phạm.

*** Phân công thực hiện:**

- Bảo hiểm xã hội thành phố, các Sở - ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện nội dung điểm a, c.

- Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện nội dung điểm b, d, đ.

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ và chất lượng thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:

a) Hệ thống cơ quan Bảo hiểm xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong quản lý và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đáp ứng mục tiêu nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho công dân, tổ chức, đơn vị thông qua việc ứng dụng phần mềm trong xử lý nghiệp vụ, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ trong giao dịch như: tiếp tục đẩy mạnh giao dịch hồ sơ điện tử đến các đơn vị sử dụng lao động và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới sáu tuổi đến hệ thống Ủy ban nhân dân cấp xã; nghiên cứu thí điểm sử dụng thẻ bảo hiểm y tế có mã vạch để rút ngắn thời gian tiếp nhận bệnh tại các bệnh viện.

- Cải cách thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: công khai, minh bạch hồ sơ thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và thụ hưởng chế độ; cải tiến quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, vừa đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, vừa giảm phiền hà cho cá nhân và đơn vị; đảm bảo cấp sổ bảo hiểm xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế nhanh chóng, kịp thời; giải quyết đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng quy định các hồ sơ thu, giải quyết chế độ, chính sách, hồ sơ chi trả cho các đối tượng.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tác nghiệp và thái độ phục vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Thường xuyên tổ chức khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, đơn vị

về hiệu quả làm việc, phục vụ của ngành Bảo hiểm xã hội thành phố để phát huy, nhân rộng những mặt tích cực, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

b) Ngành Y tế quan tâm đầu tư nâng cao năng lực, điều kiện để triển khai công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tuyến cơ sở, đặc biệt là tại các trạm y tế tuyến phường, xã, thị trấn, triển khai mô hình phòng khám vệ tinh, khoa vệ tinh; có lộ trình chuyển thể bảo hiểm y tế đang đăng ký tại tuyến thành phố về tuyến quận, huyện, phường, xã, thị trấn. Tăng cường xã hội hóa khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thông qua hệ thống y tế tư nhân đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, nguồn lực tài chính theo quy định. Tổ chức ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, tạo mạng lưới cơ sở y tế về bảo hiểm y tế rộng khắp, chất lượng, đa dạng để người dân được tiếp cận một cách thuận tiện nhất, giảm bớt tình trạng quá tải tại các cơ sở điều trị tuyến trên. Thực hiện công khai, minh bạch danh mục thuốc, dịch vụ kỹ thuật và tăng cường quản lý các hoạt động khám chữa bệnh bảo hiểm y tế để hạn chế tình trạng lạm dụng kỹ thuật cao, thuốc chữa bệnh đắt tiền để trục lợi.

c) Các cơ sở y tế nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chất lượng dịch vụ y tế, đảm bảo quyền lợi người tham gia bảo hiểm y tế:

- Tăng cường nhân sự, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, rèn luyện y đức, thái độ phục vụ người bệnh cho đội ngũ y bác sĩ, nhân viên y tế.

- Tập trung nhiều nguồn để đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, phát triển các kỹ thuật mới, ứng dụng kỹ thuật cao để nâng cao chất lượng điều trị cả hai lĩnh vực lâm sàng và cận lâm sàng, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế; hoàn thiện cơ sở hạ tầng, bố trí khu vực khám chữa bệnh bảo hiểm y tế phải tương xứng với nhu cầu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở, thực hiện công bằng trong khám chữa bệnh, không để xảy ra tình trạng phân biệt đối xử giữa bệnh nhân sử dụng bảo hiểm y tế và bệnh nhân sử dụng dịch vụ.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý quy trình khám chữa bệnh, quản lý bệnh nhân, tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho bệnh nhân tham gia khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Hàng năm, tổ chức khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của bệnh nhân về cung cách phục vụ của bác sĩ, nhân viên y tế; ghi nhận và xử lý tốt những ý kiến đóng góp, phản ánh từ bệnh nhân, sử dụng các thông tin đó vào việc cải thiện chất lượng phục vụ, chất lượng dịch vụ y tế.

d) Củng cố và phát triển mạng lưới y tế trường học để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên ngay tại trường học, sử dụng kinh phí y tế

học đường đúng mục đích và đúng quy định. Thực hiện chuyển trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng chính xác, kịp thời, đầy đủ.

Nghiên cứu mở rộng chức năng của đại lý thu bảo hiểm y tế tự nguyện theo hướng vừa thực hiện thu bảo hiểm y tế tự nguyện, vừa thu bảo hiểm xã hội tự nguyện nhằm tạo điều kiện để người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế tự nguyện tại cơ sở nhanh chóng, thuận tiện, đảm bảo hiệu quả và tinh gọn bộ máy.

đ) Rà soát, thống kê tình hình trụ sở làm việc của hệ thống cơ quan bảo hiểm xã hội các quận, huyện để có phương án nâng cấp, sửa chữa, mở rộng trụ sở, sẵn sàng phục vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tham gia và thụ hưởng chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

*** Phân công thực hiện:**

- Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện nội dung điểm a, đ.

- Sở Y tế chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ sở y tế thực hiện nội dung điểm b, c.

- Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội thành phố phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện nội dung điểm d.

3. Tăng cường quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:

a) Sở Y tế:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố; xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố xây dựng và thực hiện các giải pháp sử dụng có hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh, chống lãng phí. Trước mắt, Sở Y tế tham khảo ý kiến các hội đồng chuyên môn, thống nhất hướng dẫn phác đồ điều trị một số bệnh sử dụng thuốc giá cao, một số bộ xét nghiệm tiền phẫu thuật, các xét nghiệm trong theo dõi các bệnh lý như: sản khoa, cao huyết áp, rối loạn lipid... cho các cơ sở y tế.

- Thực hiện đấu thầu thuốc tập trung để đảm bảo việc quản lý giá thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện; khuyến cáo các bệnh viện sử dụng thuốc hiệu quả.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt về tình hình vi phạm pháp

luật về lao động nói chung và về bảo hiểm xã hội nói riêng của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố.

- Tập trung khảo sát thực hiện chính sách lao động từ cấp thành phố đến quận, huyện để đảm bảo đồng bộ trong quản lý, nhằm nắm chắc tình hình lao động thuộc diện phải tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tổ chức thu và phát hành sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế đúng quy định.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tổ chức thực hiện việc xác định tiêu chí hộ gia đình có mức sống trung bình, làm cơ sở cho việc tổ chức vận động, thu bảo hiểm y tế của nhóm đối tượng thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, các đối tượng lao động phi kết cấu.

- Hàng quý, tổng hợp và chuyển danh sách cho Bảo hiểm xã hội thành phố theo dõi việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; các đơn vị đã đi vào hoạt động nhưng chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố, các Sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dưới sáu tuổi của thành phố; nghiên cứu thực hiện việc phân cấp cho quận, huyện thực hiện bảo hiểm y tế dành cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố triển khai thực hiện bảo hiểm y tế cho sinh viên, học sinh học nghề tại các cơ sở dạy nghề.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định dự toán, kinh phí ngân sách đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế thuộc diện ngân sách thành phố hỗ trợ.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tăng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho đối tượng thuộc hộ cận nghèo thành phố.

c) Bảo hiểm xã hội thành phố:

- Hướng dẫn quy định về quản lý thu, cấp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội và thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng trên địa bàn thành phố. Thực hiện các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội và Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Phối

hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Hằng tháng, tổng hợp danh sách các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội từ ba tháng trở lên gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổ chức thanh tra, kiểm tra.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, đáp ứng tình hình phát triển của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng trụ sở hoạt động của hệ thống cơ quan bảo hiểm xã hội quận, huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đến liên hệ giao dịch.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện nắm cụ thể danh sách các hộ kinh doanh cá thể có sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế bắt buộc để tăng cường tuyên truyền, vận động; đồng thời thông tin cho Ủy ban nhân dân quận, huyện nắm tình hình các hộ không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để có kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể chủ động tổ chức tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện.

- Hàng năm, lập dự toán và tổng hợp số liệu học sinh sinh viên, đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đối tượng thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế thuộc ngân sách Nhà nước hỗ trợ để đề nghị Sở Tài chính cấp chuyển kinh phí theo quy định.

- Định kỳ hàng quý, tổ chức đánh giá tình hình sử dụng Quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, kịp thời kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia.

- Phối hợp với Sở Y tế xem xét nguồn kết dư hàng năm từ Quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị đầu tư cho cơ sở y tế, tổ chức các hoạt động về tuyên truyền và thi đua khen thưởng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác khen thưởng những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt pháp luật, chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Hàng năm, chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố, đặc biệt chú trọng đối tượng thuộc khu vực phi kết cấu và đối tượng thuộc diện tự nguyện tham gia; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình và kết quả thực hiện.

- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền để phối hợp, cung cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động đến từng hộ gia đình; chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý, làm việc với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để yêu cầu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động theo quy định; xác định thông tin, tình hình hoạt động của doanh nghiệp trú đóng trên địa bàn để tăng cường quản lý, kiểm tra việc tham gia.

d) Sở Tài chính:

- Hàng năm, phối hợp với các Sở - ngành, địa phương, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán ngân sách đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện ngân sách thành phố đóng và hỗ trợ đóng theo quy định tại khoản 2 và điểm b, khoản 3 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí ngân sách.

- Hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo các trường công lập, ngoài công lập trên địa bàn thành phố thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Luật Bảo hiểm y tế; đưa việc vận động học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế trở thành một trong các nhiệm vụ trọng tâm cần phải đạt được của nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội thành phố trong công tác tuyên truyền, vận động, thu phí và phát hành thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố và Sở Y tế thực hiện củng cố và phát triển mạng lưới y tế trường học, để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên ngay tại trường học; sử dụng kinh phí y tế học đường đúng mục đích quy định.

- Đưa chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên vào kế hoạch năm học và đánh giá thi đua việc thực hiện pháp luật bảo hiểm y tế của các trường học.

e) Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố: Tổ chức lập danh sách thân nhân cán bộ, chiến sĩ trong ngành, phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội thành phố để thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng này kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cập nhật tình hình biến động của các đơn vị sử dụng lao động như: danh sách các đơn vị mới đăng ký hoạt động, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố, để cơ quan Bảo hiểm xã hội tổ chức quản lý việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của đơn vị.

h) Cục Thuế thành phố: Sáu tháng một lần, cung cấp danh sách các doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký thuế trên địa bàn cho Bảo hiểm xã hội thành phố để phối hợp quản lý chặt chẽ tình hình đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của các đơn vị sử dụng lao động.

i) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với các Sở - ngành liên quan xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

- Chỉ đạo Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, các cơ quan báo chí của thành phố có kế hoạch thực hiện tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Đảng và Nhà nước với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, phù hợp với tính chất đặc thù của các loại hình báo, đài; phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, giải đáp thắc mắc định kỳ giới thiệu về chủ trương, chính sách, pháp luật, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để tuyên truyền thường xuyên, liên tục đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố.

k) Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ): Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố đề xuất biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

l) Sở Tư pháp: Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người dân trên địa bàn thành phố.

m) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố: Phát động phong trào vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm đóng góp, ủng hộ kinh phí để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo của thành phố được tham gia bảo hiểm y tế.

n) Liên đoàn Lao động thành phố:

- Tăng cường hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở để phối hợp kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, bảo đảm cho người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ và thụ hưởng chính sách đúng quy định.

- Tham gia cùng với các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra và phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật lao động, vi phạm quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của các đơn vị sử dụng lao động, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

o) Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình hành động số 32-CTrHĐ/TU của Thành ủy trên địa bàn quận, huyện; tăng cường chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong kế hoạch, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong từng giai đoạn. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện các mục tiêu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn quản lý. Đưa chỉ tiêu về lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đối với diện bắt buộc và số dân tham gia bảo hiểm y tế vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, xem kết quả thực hiện chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là một trong những chỉ tiêu đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Chỉ đạo giao chỉ tiêu phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp đến Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức thực hiện, có cơ chế theo dõi, báo cáo, đánh giá, khen thưởng công bằng, hợp lý về vấn đề này.

- Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận, huyện trong tổ chức thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân; tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến người dân thông qua hệ thống phát thanh lưu động và cố định tại địa phương, chú trọng tuyên truyền đến các đối tượng học sinh sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hộ kinh doanh cá thể và nông dân ở khu vực ngoại thành, đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế tự nguyện.

- Bảo đảm kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm y tế theo quy định.

p) Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn:

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, huyện về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm lưu ý công tác tổ chức đại lý thu và chi trả tại phường, xã, thị trấn; đảm bảo nguyên tắc quản lý tiền mặt, tồn quỹ qua đêm, thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đại lý với cơ quan Bảo hiểm xã hội; giám sát hoạt động thu, chi trả đảm bảo thu đúng, thu đủ, nộp tiền kịp thời, cắt giảm đối tượng thụ hưởng kịp thời; chịu trách nhiệm nếu để xảy ra thất thoát hoặc chi trả sai số tiền, sai đối tượng.

- Tăng cường vận động, tuyên truyền, phổ biến đến từng hộ gia đình những điều cần biết về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự nguyện (tài liệu do ngành Bảo hiểm xã hội cung cấp); phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận, huyện trong việc rà soát, quản lý, chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động đúng quy định; nhanh chóng thực hiện phối hợp với các ngành có liên quan trong việc liên thông cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới sáu tuổi.

q) Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố:

- Thường xuyên kiểm tra và có biện pháp đôn đốc việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế của các doanh nghiệp trong khu vực quản lý theo đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố khởi kiện những doanh nghiệp vi phạm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố và các ngành có liên quan tuyên truyền pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến chủ sử dụng lao động và người lao động trong phạm vi quản lý.

r) Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố: Nghiêm túc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất

nghiệp cho người lao động; đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

s) Các cơ quan, đơn vị khác: Tích cực phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các đơn vị liên quan nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

4. Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp với thực tiễn:

Bảo hiểm xã hội thành phố, Sở Y tế, Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở - ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được nêu trong Chương trình hành động số 32-CTrHĐ/TU của Thành ủy, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm y tế hợp lý, hiệu quả, đảm bảo bảo toàn và cân đối quỹ.

- Bổ sung quy định buộc người sử dụng lao động phải thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động; bổ sung quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có hành vi chiếm dụng tiền lương trích đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người lao động không nộp vào Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm y tế.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội; mức đóng bảo hiểm xã hội phải phù hợp với thu nhập thực tế để người lao động khi về hưu đảm bảo được cuộc sống.

- Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và sửa đổi điều kiện hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với mục đích, ý nghĩa khi xây dựng chính sách bảo hiểm thất nghiệp, ngăn ngừa hành vi trục lợi.

- Nghiên cứu kiến nghị điều chỉnh tuổi nghỉ hưu ở một số lĩnh vực, ngành nghề nhất định phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước.

- Sửa đổi chính sách điều tiết nguồn thu bảo hiểm y tế kết dư từ địa phương về Trung ương, trích lại tỷ lệ thích hợp cho địa phương để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý Nhà nước về bảo hiểm y tế.

- Nghiên cứu chính sách khuyến khích người dân, nhất là người có thu nhập dưới mức trung bình tham gia bảo hiểm y tế. Xác định mức sống trung bình để có phương án hỗ trợ người dân tham gia theo quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng bảo

hiểm y tế đối với các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và hộ gia đình làm kinh tế cá thể.

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; về cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế (quy định về mô hình tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ, giải pháp được quy định trong Kế hoạch này trình Ủy ban nhân dân thành phố; thời gian thực hiện chậm nhất trong quý III năm 2013.

2. Giao Bảo hiểm xã hội thành phố làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức đoàn kiểm tra định kỳ hàng năm; tham mưu công tác sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Các đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và nội dung được phân công có trách nhiệm thực hiện kế hoạch. Định kỳ hàng năm, trước ngày 05 tháng 01 năm sau, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện cho Bảo hiểm xã hội thành phố để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố chậm nhất ngày 25 tháng 01 năm sau. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo cho Bảo hiểm xã hội thành phố để tổng hợp và có hướng đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

5. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện:

- Giai đoạn 2012 - 2015: tổng kết vào quý III năm 2015.

- Giai đoạn 2016 - 2020: sơ kết vào quý II năm 2018 và tổng kết vào quý I năm 2021./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2013

CHỈ THỊ

Về tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách những tháng cuối năm 2013

Trong những tháng đầu năm 2013, tình hình kinh tế cả nước nói chung và thành phố nói riêng còn nhiều khó khăn, tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng 7,86%, thấp so với mục tiêu nhiệm vụ và giảm so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 8,1%); thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng; vấn đề nợ xấu ngân hàng chưa giảm; giá nguyên nhiên vật liệu và các yếu tố đầu vào của sản xuất tăng; các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của lạm phát và suy giảm kinh tế đến nay chưa phục hồi lại, nhiều doanh nghiệp giải thể hoặc ngừng hoạt động; sức mua giảm, tiêu thụ chậm, mặc dù lãi suất ngân hàng cho vay đã giảm, dư nợ tín dụng có tăng nhưng nguồn vốn tín dụng vẫn chưa được thông suốt.

Trong 6 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chỉ đạt 45,51% dự toán và bằng 106,03% so cùng kỳ; trong đó thu nội địa đạt 44% dự toán, bằng 111,96% so cùng kỳ. Tình hình trên đã ảnh hưởng không thuận lợi đến tính cân đối của ngân sách địa phương, số dư tồn quỹ ngân sách xuống thấp; trong khi nhu cầu về nguồn lực để đáp ứng các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết về quốc phòng - an ninh, thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội không ngừng tăng cao; yêu cầu phải đảm bảo cân đối là một áp lực rất lớn đối với ngân sách thành phố.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2013, nhằm mục tiêu phấn đấu hoàn thành mức cao nhất và bảo đảm sự chủ động trong điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013 theo dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và Hội đồng nhân dân thành phố giao;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành

thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty thuộc thành phố tập trung công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và giải quyết nợ xấu; Quyết định số 3063/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định số 55/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao dự toán thu chi ngân sách năm 2013; Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2013; quyết tâm khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2013 đạt kết quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Cụ thể như sau:

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ CÁC GIẢI PHÁP THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO SẢN XUẤT KINH DOANH, GIẢI QUYẾT NỢ XẤU, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ HÀNG HÓA; PHẤN ĐẤU ĐẠT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở MỨC CAO NHẤT

1. Các sở - ban - ngành, quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ giải quyết hàng tồn kho, xử lý hiệu quả nợ xấu, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa. Tiếp tục thực hiện 4 chương trình bình ổn thị trường năm 2013, đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố chỉ đạo các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về tiền tệ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý. Tiếp tục giảm lãi suất cho vay; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng ở mức 12% trong năm 2013 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vốn vay cho các lĩnh vực ưu tiên; đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết hàng tồn kho, mở rộng thị trường; hỗ trợ đưa hàng hóa về khu vực nông thôn, các quận ven và huyện ngoại thành, các khu công nghiệp - khu chế xuất; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu.

4. Cục Thuế thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kịp thời triển khai việc miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 16/2013/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tài chính; đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

5. Các Tổng công ty, Công ty nhà nước thuộc thành phố tích cực thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng hóa tồn kho.

II. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THU, CHỐNG THÁT THU VÀ XỬ LÝ NỢ ĐỌNG THUẾ

1. Cục Thuế, Cục Hải quan thành phố phối hợp Kho bạc Nhà nước thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách trong 6 tháng cuối năm 2013:

a) Rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn, phân đầu thu ở các lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn có khả năng tăng thu, từ đó đề ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm quản lý, khai thác triệt để các nguồn thu, tích cực thu ở các lĩnh vực, ngành nghề có khả năng thu để bù đắp các phần giảm thu do thực hiện chính sách miễn, giảm, giãn thời hạn nộp thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kết hợp với thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về giá. Kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Thực hiện đầy đủ, thu kịp thời các khoản thu theo kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật khác.

b) Quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, công khai, minh bạch.

c) Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng, chống gian lận thương mại, chống buôn lậu, chống chuyển giá.

2. Thường trực Ban chỉ đạo 09 đẩy nhanh tiến độ bán tài sản là nhà, đất và chuyển quyền sử dụng đất theo phương án xử lý, sắp xếp nhà đất hoặc chủ trương đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Tập trung rà soát danh mục các mặt bằng và địa chỉ nhà đất không sử dụng hoặc sử dụng lãng phí; mặt bằng đã có chủ trương cho chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chủ đầu tư chưa triển khai để thu hồi, tổ chức bán đấu giá.

III. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, BẢO ĐẢM CHẶT CHẼ, TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố, các Sở - ban - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo chức năng nhiệm vụ, được giao:

1. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách theo đúng dự toán phân bổ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chấp hành đúng các chế độ chính sách quy định; tiếp tục quán triệt và triển khai tích cực, triệt để Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới các cấp, các ngành. Tăng cường chế độ kiểm tra, thanh tra công vụ đối với các đơn vị trong việc triển khai kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên:

a) Thực hiện cắt giảm chi, thu hồi kinh phí để bổ sung dự phòng ngân sách cùng cấp đối với kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán năm 2013 cho các đơn vị nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2013 chưa phân bổ hoặc phân bổ không đúng quy định và các khoản kinh phí đơn vị sử dụng sai quy định.

b) Các Sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi đã giao đầu năm, thực hiện tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên còn lại của 7 tháng cuối năm 2013 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg; không đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán được giao để mua sắm trang thiết bị, xe ô tô; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đón nhận huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập, lễ khởi công, khánh thành; tiết kiệm tối thiểu 20% chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu; tiết kiệm tối thiểu 30% dự toán kinh phí chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, công tác trong và ngoài nước còn lại của 7 tháng cuối năm 2013.

c) Các sở - ban - ngành, quận - huyện không để xảy ra tình trạng chùng chèo, lãng phí, không hiệu quả trong việc triển khai và bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ; đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và an sinh xã hội. Không đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện các đề án, chương trình, ban hành các chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa xác định được nguồn đảm bảo.

d) Các ngành, các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng chế độ quy định. Cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ; thực hiện công tác chuyển nguồn sang năm 2013 đúng quy định hiện hành.

3. Đối với chi đầu tư:

a) Thực hiện cắt giảm các khoản chi, thu hồi để bổ sung dự phòng ngân sách cùng cấp đối với số vốn đầu tư đã giao trong dự toán năm 2013 cho các đơn vị nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2013 chưa phân bổ hoặc phân bổ không đúng quy định; vốn đầu tư thuộc kế hoạch năm 2013 đã phân bổ cho các dự án nhưng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2013 chưa triển khai thực hiện và các khoản vốn sử dụng sai quy định.

b) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương triển khai dự án, tháo gỡ khó khăn cho các chủ đầu tư; thực hiện rà soát tiến độ các dự án để đẩy nhanh việc thực hiện kế hoạch và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của các dự án đã được giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA trong năm; nhất là các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, phòng, chống lụt, bão; công tác giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án bồi thường đang thực hiện dở dang. Không để kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thuộc kế hoạch năm 2013 sang năm 2014.

c) Thực hiện thu hồi các khoản ứng trước vốn Ngân sách căn cứ chỉ tiêu kế hoạch vốn được giao năm 2013. Từ nay đến cuối năm 2013, hạn chế giải quyết tạm ứng từ ngân sách cho các dự án đầu tư chưa được ghi kế hoạch vốn. Căn cứ nhu cầu thực tế, căn cứ khả năng cân đối và số dư tồn quỹ ngân sách thành phố, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải

pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương, ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 6976/BTC-ĐT ngày 31 tháng 5 năm 2013; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

IV. ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC, ĐẢM BẢO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CÁC CẤP

1. Căn cứ vào khả năng thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, cơ quan tài chính phối hợp Kho bạc Nhà nước đánh giá mức độ giảm thu và đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối ngân sách: rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, cấp bách (nêu tại Khoản 2 Mục III Chỉ thị này); sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh như phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng - an ninh và chủ động giải quyết các nhu cầu chi khi nguồn thu ngân sách giảm lớn.

2. Trong quá trình điều hành, chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách nhà nước; theo dõi chặt chẽ tình hình biến động tồn quỹ ngân sách các cấp, điều hành đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả của ngân sách nhà nước.

3. Tập trung, bằng nhiều giải pháp đồng bộ, tích cực đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, trường hợp giảm thu so với dự toán, nhất là giảm các khoản về đất, sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn lực tài chính của địa phương để bù đắp, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, trong đó ưu tiên đảm bảo nguồn thanh toán các khoản chi về tiền lương và có tính chất lương, các khoản chi thường xuyên để đảm bảo hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, các khoản chi an sinh xã hội, chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình trọng điểm của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty thuộc thành phố khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện tốt chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Chỉ thị này, có kế hoạch cụ thể trong chỉ đạo điều hành để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước được giao. Lưu ý phối hợp Kho bạc Nhà nước thanh toán, hoàn trả các khoản nợ tạm ứng ngân sách; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, Thanh tra và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xác định vốn đầu tư và kinh phí chi thường xuyên cắt giảm, thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách năm 2013 trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định và triển khai thực hiện (nêu tại Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Mục III Chỉ thị này) trước ngày 20 tháng 7 năm 2013.

3. Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Chỉ thị này, triển khai việc cắt giảm và tiết kiệm chi tới các đơn vị dự toán và các xã - phường, thị trấn thuộc quận - huyện.

4. Kho bạc Nhà nước thành phố phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sử dụng ngân sách, kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân, thanh toán các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước các cấp, đảm bảo đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

5. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao, định kỳ hàng tháng (ngày 20 hàng tháng) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại phiên họp thường kỳ hàng tháng./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 759/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 04 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp
với quy định của pháp luật hiện hành****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy trình thực hiện kiến thiết thị chính trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập các Tổ giúp việc quản lý thực hiện kiến thiết thị chính trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thay đổi thành viên các Tổ giúp việc quản lý thực hiện kiến thiết thị chính trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt Phương án đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Cần Giờ năm 2013;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 502/TTr-TCKH ngày 29 tháng 5 năm 2013 và Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 140/TTr-TP ngày 28 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ 01 văn bản quy phạm pháp luật và 02 văn bản liên quan do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành.

(Đính kèm danh mục văn bản bãi bỏ)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các phòng, ban huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

DANH MỤC VĂN BẢN BÃI BỎ

*(Kèm theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2013
của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1	15/2011/QĐ-UBND	08/6/2011	Quyết định về ban hành Quy trình thực hiện kiến thiết thị chính trên địa bàn huyện Cần Giờ
2	372/QĐ-UBND	27/6/2011	Quyết định về thành lập các Tổ giúp việc quản lý thực hiện kiến thiết thị chính trên địa bàn huyện Cần Giờ
3	534/QĐ-UBND	01/9/2011	Quyết định về thay đổi thành viên các Tổ giúp việc quản lý thực hiện kiến thiết thị chính trên địa bàn huyện Cần Giờ

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng